

Ngã Bảy, ngày 17 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự “Tranh chấp chia di sản thừa kế quyền sử dụng đất” thụ lý số: 54/2018/TLST - DS ngày 17 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Hồ Văn G, sinh năm 1969

Trú tại: ấp M, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: Khu vực A, phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Hồ Thị C, sinh năm 1972

Trú tại: Khu vực A, phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1955

2. Chị Hồ Thị H, sinh năm: 1976

3. Anh Hồ Văn C, sinh năm: 1978

4. Chị Hồ Thị M, sinh năm: 1980

5. Chị Hồ Thị L, sinh năm: 1982

(Bà Đ, chị H, anh C, chị Mi, chị L là đồng thừa kế của ông Hồ Văn T, mất 2011)

Cùng trú tại: ấp M, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

- Bà Nguyễn Thị Đ, chị Hồ Thị H, anh Hồ Văn C, chị Hồ Thị M, chị Hồ Thị L cùng ủy quyền cho bà Hồ Thị C.

Trú tại: Khu vực A, phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

6. Bà Hồ Thị M, sinh năm: 1962

- Bà Hồ Thị M ủy quyền cho ông Đoàn Văn D, sinh năm: 1962.

Cùng trú tại: ấp M, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

7. Bà Hồ Thị Đ, sinh năm: 1957.

8. Anh Hồ Ngọc Th, sinh năm: 1988

9. Chị Hồ Ngọc K, sinh năm: 1986

10. Anh Hồ Ngọc S, sinh năm: 1992

(Anh Th, chị K, anh Slà đồng thừa kế của ông Hồ Văn R mất 2007, bà Trần Thị T mất 2014).

Cùng trú: Khu vực A, phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

11. Bà Hồ Thị Đ, sinh năm: 1967

Cùng trú: Khu vực A, phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

12. Ông Hồ Văn B, sinh năm: 1950

Trú tại: tổ , phường T, Quận , thành phố Hồ Chí Minh.

13. Bà Dương Thị Đ, sinh năm: 1956

14. Chị Hồ Kim N, sinh năm: 1984

15. Chị Hồ Kim Ng, sinh năm: 1986

(Bà Đ, chị N, chị N là đồng thừa kế của ông Hồ Văn V mất 2008).

- Bà Dương Thị Đ, chị Hồ Kim N ủy quyền cho Hồ Kim Ng.

Cùng trú tại: Số 51C, đường 494, khu phố 4, Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

- Chị Hồ Kim Ng ủy quyền cho anh Lê Văn A, sinh năm: 1976.

Trú tại: Chu V, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn ông Hồ Văn G và bị đơn Hồ Thị C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Nguyễn Thị Đ, chị Hồ Thị H, anh Hồ Văn C, chị Hồ Thị M, chị Hồ Thị L, bà Hồ Thị M, bà Hồ Thị Đ, anh Hồ Ngọc Th, chị Hồ Ngọc K, anh Hồ Ngọc S, bà Hồ Thị Đ, ông Hồ Văn B, bà Dương Thị Đ, chị Hồ Kim N, chị Hồ Kim Ng và đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm bà Hồ Thị C, ông Đoàn Văn D, chị Hồ Kim Ng và anh Lê Văn A là các đồng thừa kế của cụ Hồ Văn Ph và Nguyễn Thị N (Năm). Các đương sự thống nhất thỏa thuận như sau: Công nhận di sản thừa kế là quyền sử dụng đất của cụ Hồ Văn Ph và cụ Nguyễn Thị N (Năm) để lại có tổng diện tích theo đo đạc thực tế là 8.329,7 m² theo mảnh trích đo địa chính số 31 (lược đồ số

31), ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Công ty Cổ phần tài nguyên và môi trường tỉnh Hậu Giang, thuộc các vị trí từ (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7) cho các đương sự như sau:

- Công nhận vị trí số (2.0), (2.1) và (2.9) theo mảnh trích đo (lược đồ) số 31, ngày 26/4/2021 là phần đất dùng để làm lối đi chung vào khu mộ cho tất cả các đồng thừa kế nêu trên và các đương sự thống nhất giao cho ông Hồ Văn G và bà Hồ Thị C đồng sở hữu, sử dụng và quản lý chung như sau:

+ Vị trí (2.0) ngang trước: 1.55m giáp vị trí (2.9) ngang sau: 0.91m (giáp vị trí 2.1), tổng diện tích: 21.4m^2 , thuộc thửa 750, loại đất: LNK.

+ Vị trí (2.1) ngang trước: 2.3m (giáp đường Ngô Quyền), ngang sau 2.59m (giáp thửa 750 và thửa 464), tổng diện tích: 465.3 m^2 (Trong đó: $130,5\text{m}^2$, thửa 751, loại đất: LNK và 164.6m^2 , thửa 752, loại đất LNK và 170.2 m^2 thửa 753, loại đất LNK (ngoài giấy).

+ Vị trí (2.9) ngang trước: 5.0m (giáp đường Nguyễn Trung Trực), ngang sau: 5m ($3.45\text{m} + 1.55\text{m}$), tổng diện tích: $192,4\text{m}^2$, thuộc thửa 745, loại đất LNK.

- Công nhận vị trí số (2.2); (2.3) và (2.7) theo lược đồ số 31, ngày 26/4/2021 thuộc toàn quyền sở hữu, sử dụng đất cho ông Hồ Văn G như sau:

+ Vị trí (2.2) ngang trước 4.0m (giáp đường Ngô Quyền), ngang sau 4.0m (giáp thửa 770); dài 01 bên 63.13m (giáp thửa 63) và dài 01 bên $62,67\text{m}$ (giáp thửa 755), tổng diện tích: 251.0 m^2 , thuộc thửa 754, từ lược đồ 51, loại đất LNK (ngoài giấy).

+ Vị trí (2.3) ngang trước 5.0m (giáp đường Ngô Quyền), ngang sau 5.0m (giáp thửa 769 và thửa 770); dài 01 bên $62,67\text{m}$ (giáp thửa 754) và dài 01 bên 62.11m (giáp thửa 756), tổng diện tích: 311.4m^2 , thuộc thửa 755, từ lược đồ 51, loại đất LNK (ngoài giấy).

+ Vị trí (2.7) ngang trước 25.06m (giáp thửa 746 và 747), ngang sau 24.03m (giáp thửa 769 và 770); dài 01 bên 36.79m (giáp thửa 28) và dài 01 bên 36.78m (giáp thửa 752), tổng diện tích: 902.8m^2 (Trong đó: $606,6\text{ m}^2$ thửa 748, loại đất LNK và 296.2 m^2 thửa 749, loại đất LNK).

- Công nhận vị trí số (5) phần đất hương hỏa là khu mộ gia đình giao cho ông Hồ Văn G sở hữu, quản lý hương hỏa, ngang trước 24.03m (giáp thửa 748 và 749), ngang sau 24.3m (giáp thửa 754, 755, 756, 757 và 758), dài 01 bên 10.43m (giáp thửa 63) và dài 01 bên 10.42m (giáp thửa 752), tổng diện tích: 250.3m^2 (Trong đó: 166.4m^2 thửa 769, loại đất LNK và 83.9m^2 thửa 770, loại đất: LNK)

- Công nhận vị trí số (2.4) và (2.5) cho bà Hồ Thị M (phần đất vị trí 2.5 do

ông Hồ Văn B tự nguyện nhường phần thừa kế cho bà Mừng), theo lược đồ số 31, ngày 26/4/2021 thuộc toàn quyền sở hữu, sử dụng đất cho bà Hồ Thị M như sau:

+ Vị trí (2.4) ngang trước 5.0m (giáp đường Ngô Quyền); ngang sau 5m (giáp thửa 769), dài 01 bên 62.11m (giáp thửa 755) và dài 01 bên 61.54m (giáp thửa 757), tổng diện tích: 308,3m², thửa 756, tờ lược đồ 51, loại đất LNK (ngoài giấy).

+ Vị trí số (2.5) ngang trước 5.0m (giáp đường Ngô Quyền), ngang sau 5m (giáp thửa 769), dài 01 bên 61.54m (giáp thửa 756) và dài 01 bên 60.96m (giáp thửa 758), tổng diện tích: 305,5m², thửa 757, tờ lược đồ 51, loại đất LNK (ngoài giấy).

- Ông Hồ Văn G tự nguyện tháo dỡ nhà trên đất (tại vị trí 2.4) theo lược đồ số 31, ngày 24/4/2021 để giao đất cho bà Hồ Thị M.

- Công nhận vị trí số (2.6) cho chị Hồ Kim Ng (do bà Dương Thị Đ và chị Hồ Kim N nhường toàn bộ phần được hưởng từ ông Hồ Văn V cho chị Hồ Kim Ng), theo lược đồ số 31, ngày 26/4/2021 thuộc toàn quyền sở hữu, sử dụng đất cho chị Hồ Kim Ng như sau: Ngang trước 5.0m (giáp đường Ngô Quyền), ngang sau 5m (giáp thửa 769); dài 01 bên 60.96m (giáp thửa 757) và dài 01 bên 60.40m (giáp thửa 753), tổng diện tích: 302,9m², tại thửa 758, tờ lược đồ 51, loại đất LNK (ngoài giấy).

- Công nhận vị trí số (2.10) theo lược đồ số 31, ngày 26/4/2021 cho anh Hồ Ngọc Th, chị Hồ Ngọc K, anh Hồ Ngọc S (do Anh Th, chị K, anh S là các đồng thừa kế của ông Hồ Văn R) toàn quyền đồng sở hữu, sử dụng đất như sau: Ngang trước 26,85m (giáp với đường Nguyễn Trung Trực), ngang sau: 25.13m (giáp thửa 464), dài 01 bên: 34,46m (giáp thửa 27) và dài 01 bên 38,42m (giáp thửa 745), tổng diện tích: 940,7m² (Trong đó: 392,2m² thửa 743, loại đất LNK, và 548.5m² loại đất LNK + T thửa 744, tờ 51 (ngoài giấy).

- Vị trí số (1) theo lược đồ số 31, ngày 26/4/2021 là phần đất ven kinh diện tích 48.7m² thửa 771 giao cho anh Hồ Ngọc Th, chị Hồ Ngọc K, anh Hồ Ngọc S quản lý, sử dụng (phần đất thuộc hành lang lộ và hành lang sông).

- Công nhận vị trí số (2.8); (3.1); (3.2); (3.3); (3.4); (3.5) theo lược đồ số 31, ngày 26/4/2021 thuộc toàn quyền sở hữu, sử dụng đất cho bà Hồ Thị C (do các đồng thừa kế bà Hồ Thị Đ, bà Hồ Thị Đ, bà Nguyễn Thị Đ, chị Hồ Thị H, anh Hồ Văn C, chị Hồ Thị M, chị Hồ Thị L) tự nguyện nhường phần di sản thừa kế cho bà Hồ Thị C như sau:

+ Vị trí (2.8) ngang trước 26.08m (giáp với thửa 464), ngang sau: 25.06m (giáp thửa 748 và 749), dài 01 bên: 36.70m (giáp thửa 28) và dài 01 bên 37.23m

(giáp thửa 751), tổng diện tích: 945 m² (Trong đó: 645m² thửa 746, loại đất LNK và 300m² thửa đất 747, loại đất T).

+ Vị trí (3.1) ngang trước 5.70m (giáp với đường Ngô Quyền), ngang sau: 4.82m (giáp thửa 178), dài 01 bên (50.71m + 18.49m + 2.95m + 13.25m + 36.64m giáp thửa 156 và 104) và dài 01 bên 122.77m (giáp thửa 761), tổng diện tích: 577.3 m² (Trong đó: 463.2m² thửa 759, loại đất 2L và 114,1m² thửa 760, tờ 51, loại đất BHK (ngoài giấy).

+ Vị trí (3.2) ngang trước 5.0m (giáp với đường Ngô Quyền), ngang sau: 5.0m (giáp thửa 178); dài 01 bên 122.77m (giáp thửa 759 và 760) và dài 01 bên 123.48m (giáp thửa 763 và 764), tổng diện tích: 614.3m² (Trong đó: 504.9m² thửa 761, loại đất 2L và 109,4m² thửa 762, tờ 51, loại đất BHK (ngoài giấy).

+ Vị trí (3.3) ngang trước 5.0 m (giáp với đường Ngô Quyền), ngang sau: 5.0m (giáp thửa 178); dài 01 bên 123.48m (giáp thửa 761 và 762), dài 01 bên 124,19 m (giáp thửa 765 và 766), tổng diện tích: 617.4m² (Trong đó: 505.5m² thửa 763, loại đất 2L và 111.9m² thửa 764, tờ 51, loại đất BHK (ngoài giấy).

+ Vị trí (3.4) ngang trước 5,0m (giáp với đường Ngô Quyền), ngang sau 5.0m (giáp thửa 178); dài 01 bên 124.19m (giáp thửa 763 và 764) và dài 01 bên 124.90m (giáp thửa 767 và 768) tổng diện tích: 621.3m² (Trong đó: 506,8m² thửa 765, loại đất 2L và 114.5 m² thửa 766, tờ 51, loại đất BHK (ngoài giấy).

+ Vị trí (3.5) ngang trước 5.71m (giáp với đường Ngô Quyền), ngang sau 4,82m (giáp thửa 178); dài 01 bên 124.90m (giáp thửa 765 và 766) và dài 01 bên (48.95m + 36.04m + 40.68m), tổng diện tích: 653.7m² (Trong đó: 520.2m² thửa 767, loại đất 2L và 133.5 m², thửa 768, tờ 51, loại đất BHK (ngoài giấy).

- Nguyên đơn, bị đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất không tranh chấp về nhà, cây trồng và các công trình khác trên phần đất tranh chấp.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm liên hệ với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. (Kèm theo lược đồ)

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn Hồ Văn G tự nguyện chịu án phí là 12.356.400 đồng (Mười hai triệu ba trăm năm mươi sáu ngàn bốn trăm đồng) được khấu trừ từ 938.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015140, ngày 16/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang (nay là thành phố Ngã Bảy) thành án phí. Số tiền còn lại 11.418.400 đồng (Mười một triệu bốn trăm mười tám ngàn bốn trăm đồng) ông Hồ Văn G phải nộp thêm.

- Bị đơn Hồ Thị C tự nguyện chịu án phí là 47.166.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm:

+ Bà Hồ Thị M tự nguyện chịu án phí là: 3.943.600 đồng (Ba triệu chín trăm bốn mươi ba ngàn sáu trăm đồng) được khấu trừ từ 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008052, ngày 11/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Số tiền còn lại 943.600 đồng (Chín trăm bốn mươi ba ngàn sáu trăm đồng) bà Hồ Thị M phải nộp thêm.

+ Anh Hồ Ngọc Th, chị Hồ Ngọc K, anh Hồ Ngọc S tự nguyện chịu án phí là: 12.356.100 đồng (mười hai triệu ba trăm năm mươi sáu ngàn một trăm đồng) được khấu trừ từ 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0004585, ngày 28/8/2020 của Chi cục thi hành án thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Số tiền còn lại 9.356.100 đồng (Chín triệu ba trăm năm mươi sáu ngàn một trăm đồng) anh Hồ Ngọc Th, chị Hồ Ngọc K, anh Hồ Ngọc S phải nộp thêm.

+ Bà Dương Thị Đ, Hồ Kim Ng, Hồ Kim N tự nguyện chịu án phí là: 1.908.200 đồng (Một triệu chín trăm lẻ tám ngàn hai trăm đồng) được khấu trừ từ 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004596, ngày 18/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Số tiền còn lại 1.091.800 đồng (Một triệu không trăm chín mươi một ngàn tám trăm đồng) bà Dương Thị Đ, chị Hồ Kim Ng, chị Hồ Kim N được nhận lại.

3. Về chi phí tố tụng gồm: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, lược đồ, trích lục, định giá tổng số tiền các đương sự phải chịu là 30.000.000 đồng. Số tiền này bà Hồ Thị M đã nộp toàn bộ. Các đương sự có nghĩa vụ nộp trả lại cho bà Hồ Thị M cụ thể như sau:

- Nguyên đơn Hồ Văn G phải chịu chi phí tố tụng gồm xem xét thẩm định tại chỗ, lược đồ, trích lục, định giá số tiền là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy để giao trả lại cho bà Hồ Thị M.

- Bị đơn Hồ Thị C phải chịu chi phí tố tụng gồm xem xét thẩm định tại chỗ, lược đồ, trích lục, định giá số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy để giao trả lại cho bà Hồ Thị M.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hồ Ngọc Th, chị Hồ Ngọc

K, anh Hồ Ngọc S phải chịu chi phí tố tụng gồm xem xét thẩm định tại chỗ, lược đồ, trích lục, định giá số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy để giao trả lại cho bà Hồ Thị M.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị Đ, chị Hồ Kim Ng, chị Hồ Kim N phải chịu chi phí tố tụng gồm xem xét thẩm định tại chỗ, lược đồ, trích lục, định giá số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy để giao trả lại cho bà Hồ Thị M.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị M phải chịu chi phí tố tụng gồm xem xét thẩm định tại chỗ, lược đồ, trích lục, định giá số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Khấu trừ từ số tiền tạm ứng 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), bà Mừng nhận lại 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng) từ Hồ Kim N 2.000.000 đồng; nhận từ anh Hồ Ngọc Th, chị Hồ Ngọc K, anh Hồ Ngọc S là 3.000.000 đồng; nhận lại từ bà Hồ Thị C 15.000.000 đồng và nhận từ ông Hồ Văn G 6.000.000 đồng, khi các đương sự nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành./.

****Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- THADS Tp. Ngã Bảy;
- VKSND Tp. Ngã Bảy;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Việt